TÁC ĐỘNG CỦA TPP ĐẾN SỐ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Nguyễn Lan Anh[*]

Tóm tắt

Quá trình đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã chính thức kết thúc vào ngày 05 tháng 10 năm 2015. Hiện nay, các nước thành viên đang trong quá trình rà soát pháp lý và thực hiện quy trình thông qua Hiệp định theo quy định pháp luật của riêng từng nước. Việc tham gia vào TPP sẽ mở ra cho Việt Nam nhiều cơ hội mới trong công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế, nhưng đi kèm theo đó luôn là những khó khăn, thách thức không nhỏ. TPP được thông qua sẽ tạo ra một khu vực thương mại tự do rộng lớn với các quy định và luật lệ chung, một nội dung quan trọng trong số đó là cắt giảm thuế xuất nhập khẩu về mức thuế suất 0%. Bài nghiên cứu sẽ phân tích tác động của chính sách này đến số thu ngân sách Nhà nước Việt Nam trong tương lai.

Từ khóa: *TPP, ngân sách Nhà nước, thuế xuất nhập khẩu, FTAs, hội nhập kinh tế quốc tế.*

Mã số: 205.111215. Ngày nhận bài: 11/12/2015. Ngày hoàn thành biên tập: 02/01/2016. Ngày duyệt đăng: 02/01/2016 .

Abstract

The negotiation of Trans-Pacific Partnership Agreement (TPP) was finally concludedon 5 October 2015. After that, it will take 2 years for ratification by the respective national legislatures of the 12 member countries. As other participating countries, Vietnam not only has a lot of opportunities but also faces with many challenges. By successful ratification, a huge free trade area with special trade rules will be implemented officialy. One of the most important issues is reducing tariffs and even eliminating them in some cases between member countries. In this article, the authoris going to analysethe impacts of TPP on Vietnam's government budget revenue in the future.

Key words: *TPP, Government budget, export and import duties, FTAs, international economics.*

Paper No. 205.111215. Date of receipt: 11/12/2015. Date of revision: 02/01/2016. Date of approval: 02/01/2016.

Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP là hiệp định đa phương với 12 nước tham gia: Brunei, Chile, New Zealand, Singapore, Hoa Kỳ, Việt Nam, Malaysia, Mexico, Canada, Nhật Bản, Australia, Peru. Bên cạnh đó, TPP nhận được sự quan tâm từ nhiều quốc gia trên thế giới; một số nước bày tỏ mong muốn tham gia như Hàn Quốc, Thái Lan, Colombia… Khu vực thương mại tự do mà TPP tạo ra chiếm 40% tổng GDP và hơn 30% tổng khối lượng giao dịch thương mại toàn cầu. Đây được xem như một mô hình mới về hội nhập và hợp tác kinh tế khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại và đầu tư. Một điểm đáng chú ý của TPP là các nước chưa có quan hệ FTA với Hoa Kỳ như Việt Nam mong muốn thông qua TPP để thiết lập FTA với Hoa Kỳ và tiếp cận sâu hơn vào thị trường này.

Các vòng đàm phán TPP đã đạt được thỏa thuận chung về nhiều lĩnh vực, có thể chia

[*] NCS ĐH Ngoại thương; Email: anhnl.hrc@gmail.com

làm 10 nội dung quan trọng như sau: (1) Cắt giảm thuế nhập khẩu, (2) Mở cửa dịch vụ và đầu tư, (3) Mua sắm của các cơ quan Chính phủ, (4) Doanh nghiệp Nhà nước, (5) Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, (6) Thuế xuất khẩu, (7) Thương mại và môi trường, (8) Thương mại điện tử, (9) Minh bạch hóa và chống tham nhũng, (10) Các nội dung khác. Bài nghiên cứu tập trung phân tích vào tác động của thỏa thuận cắt giảm thuế nhập khẩu và thuế xuất khẩu trong TPP đến số thu ngân sách Nhà nước của Việt Nam.

1. TPP tác động trực tiếp đến hoạt động thu thuế xuất nhập khẩu

Hai trong số 10 nội dung quan trọng nhất của TPP là về cắt giảm thuế nhập khẩu và thuế xuất khẩu. Như vậy, sau khi Hiệp định có hiệu lực, số thu thuế xuất nhập khẩu sẽ trực tiếp bị ảnh hưởng.

1.1. Về thuế suất thuế nhập khẩu

Về nguyên tắc, TPP quy định các quốc gia đưa thuế nhập khẩu về 0% đối với tất cả các dòng thuế. Đối với một số dòng thuế nhạy cảm nhất có thể áp dụng hạn ngạch thuế quan hoặc mức thuế suất thấp (tức là có áp dụng giảm thuế suất một cách đáng kể), tuy nhiên phải thỏa mãn điều kiện được cả 11 nước còn lại thông qua.

Cụ thể, ngay khi TPP có hiệu lực (dự kiến vào năm 2018), trên 65% số dòng thuế nhập khẩu của Việt Nam sẽ được xóa bỏ, sau 10 năm thì số dòng thuế bị xóa bỏ là 98% và tiến tới xóa bỏ 100% dòng thuế hoặc áp dụng hạn ngạch thuế quan với các dòng còn lại.

Theo đó, thuế suất thuế nhập khẩu đối với dệt may, giày dép, nhựa, hóa chất, giấy, đồ gỗ, máy móc, thiết bị, gạo, sữa… phần lớn sẽ được xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Thuế suất nhập khẩu 0% sẽ được áp cho thịt heo tươi vào năm 2028, cho thịt gà vào năm 2029. Đối với ô tô nhập khẩu từ các nước TPP, mức thuế suất 0% dành cho dòng xe có dung tích xi lanh từ 3.000cc trở lên được áp dụng vào năm 2028, các dòng ô tô còn lại sẽ bắt đầu áp dụng vào năm 2031.

1.2. Về thuế suất thuế xuất khẩu

Đối với các loại hàng hóa áp thuế xuất khẩu, doanh nghiệp trong nước đã được mua nguyên liệu với giá thành rẻ hơn doanh nghiệp nước ngoài (do không phải chịu thuế này). TPP coi đây là một hình thức trợ cấp gián tiếp và yêu cầu các nước nỗ lực xóa bỏ loại thuế này. Như vậy, với việc tham gia vào TPP, Việt Nam sẽ bị sụt giảm nguồn thu từ thuế xuất khẩu. Việc cắt giảm thuế xuất khẩu sẽ được Việt Nam thực hiện theo lộ trình, tuy nhiên bảo lưu quyền áp dụng thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng có ý nghĩa quan trọng đối với thu ngân sách như dầu thô, các loại than đá.

Như vậy, với các cam kết trên của Việt Nam khi gia nhập TPP, rõ ràng hoạt động thu thuế xuất nhập khẩu sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp bao gồm chính sách áp dụng, thực tiễn thi hành việc thu thuế và số thu thuế đóng góp vào ngân sách Nhà nước.

1.3. Về số thu thuế xuất nhập khẩu

Việt Nam đã cam kết cắt giảm thuế khi gia nhập WTO và 10 hiệp định FTA khác (bảng 1). Trước khi TPP chính thức có hiệu lực, Việt Nam cũng đã có cam kết tự do hóa thương mại với 7 thị trường (các quốc gia in đậm trong bảng 1) trong tổng số 11 thị trường còn lại của TPP. Như vậy, việc giảm số thu thuế xuất nhập khẩu đã được diễn ra từ khi các FTA trước có hiệu lực, việc giảm số thu cũng diễn ra theo lộ trình cắt giảm thuế, không gây tác động đột ngột đến thu ngân sách Nhà nước.

Bảng 1: Các FTA Việt Nam đã tham gia

FTA	Thành phần	Tỷ lệ cắt giảm thuế (%)	Năm bắt đầu lộ trình cắt giảm thuế	Năm hoàn thành lộ trình cắt giảm thuế
WTO		100	2007	2019
ATIGA	ASEAN (**Brunei**, Campuchia, Indonesia, Lào, **Malaysia**, Myanma, Philippines, **Singapore**, Thái Lan, Việt Nam)	97	2010	2015/2018
ACFTA	ASEAN - Trung Quốc	90	2005	2015/2018
AKFTA	ASEAN - Hàn Quốc	90	2007	2016/2018
AANZFTA	ASEAN - **Australia** - **New Zealand**	90	2009	2018/2020
AIFTA	ASEAN - Ấn Độ	78	2010	2020
AJCEP	ASEAN - **Nhật Bản**	88	2008	2025
VJEPA	Việt Nam - **Nhật Bản**	92	2009	2026
VCFTA	Việt Nam - **Chile**	89	2014	2030
VKFTA	Việt Nam - Hàn Quốc	88	2016	2031
VCUFTA	Việt Nam - Liên minh Hải quan (Nga, Belarus, Kazakhstan)	90	2016	2027

Nguồn: Tổng hợp thông tin từ các thông báo của Trung tâm WTO

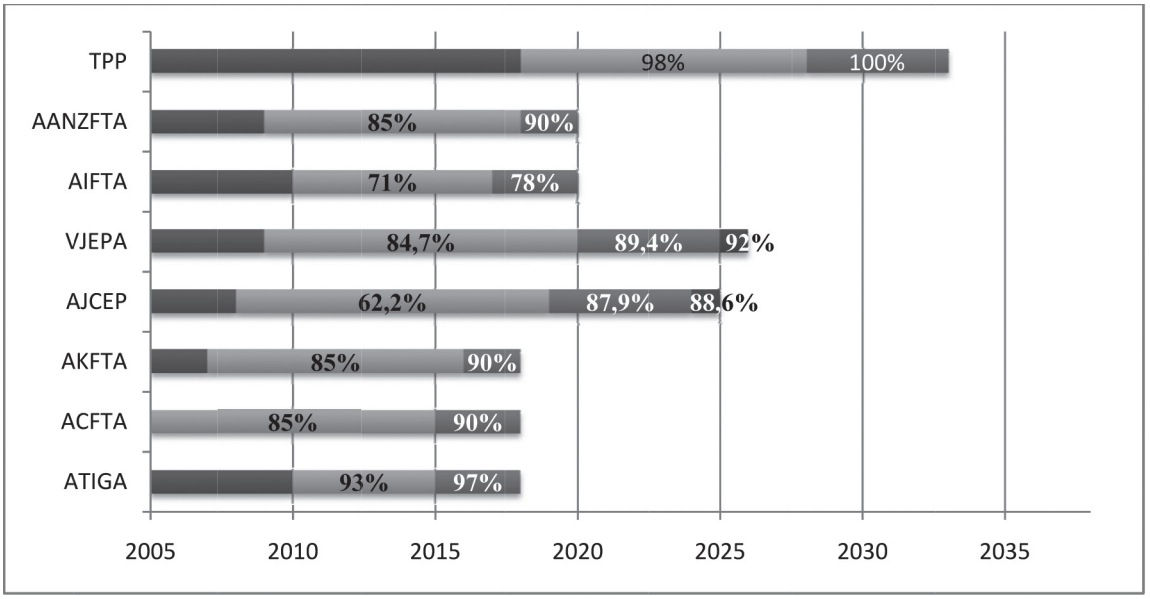

Hình 1: Lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam theo các FTA

Nguồn: Tác giả xây dựng dựa trên thông tin từ các thông báo của Trung tâm WTO

Hình 1 cho thấy lộ trình cam kết cắt giảm thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam theo các FTA khác nhau. Rõ ràng, khi TPP có hiệu lực (dự kiến vào năm 2018) thì Việt Nam cũng đã gần như hoàn thành cam kết theo các FTA khác. Số thu thuế từ 7 thị trường Việt Nam đã có quan hệ FTA từ trước sẽ không thay đổi đáng kể, đa số ảnh hưởng giảm thu ngân sách đến từ 4 thị trường còn lại (Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Peru).

Số liệu tại bảng 2 cho thấy thực tiễn hoạt động thu thuế xuất nhập khẩu đã diễn ra tại Việt Nam trong giai đoạn đầu các FTA có hiệu lực. Trừ năm 2011, 2012, do giá dầu thô trên thế giới tăng mạnh nên số thu thuế xuất khẩu tăng đột biến, thì các năm còn lại số thu này giữ ở mức ổn định về giá trị tuyệt đối, và giảm dần tỷ trọng trong tổng số thu ngân sách. Bên cạnh đó, số thu thuế nhập khẩu giữ vai trò khá ổn định trong tổng số thu ngân sách Nhà nước. Kim ngạch xuất nhập khẩu không ngừng tăng trưởng trong khi số thu thuế giữ ở mức ổn định, điều này chứng tỏ việc cắt giảm các dòng thuế đã có tác động đến kinh tế Việt Nam, nhưng tác động này diễn ra từ từ theo một lộ trình đã được định sẵn. So với các nước thành viên trong các FTA này, Việt Nam thường có lộ trình cắt giảm thuế chậm hơn 5 năm giúp ổn định thị trường trong nước, tạo khoảng thời gian hợp lý cho doanh nghiệp nội địa tái cơ cấu và có kế hoạch thâm nhập thị trường quốc tế.

Như vậy, chính sách giảm thuế suất thuế xuất nhập khẩu khi Việt Nam gia nhập TPP sẽ không gây ra cú sốc kinh tế vì trên thực tế Việt Nam đã đang thực hiện lộ trình cắt giảm thuế suốt một thập kỷ qua. Số thu thuế xuất nhập khẩu trong tương lai sẽ giảm dần về tỷ trọng trong tổng số thu ngân sách Nhà nước.

Bảng 2: Số thu thuế XNK và thu NSNN Việt Nam giai đoạn 2005 - 2014

Năm	Thu thuế xuất khẩu		Thu thuế nhập khẩu		Tổng thu NSNN *(Tỷ đồng)*	Thu thuế XNK/thu NSNN *(%)*
	Giá trị *(Tỷ đồng)*	Tỷ trọng *(%)*	Giá trị *(Tỷ đồng)*	Tỷ trọng *(%)*		
2005	3.446,57	1,21	17.590,76	6,20	283.847,00	7,41
2006	3.979,09	1,13	18.646,16	5,31	350.842,00	6,45
2007	5.720,63	1,33	26.298,87	6,10	431.057,00	7,43
2008	18.033,63	3,29	31.951,76	5,82	548.529,00	9,11
2009	10.296,39	2,33	54.690,00	12,36	442.340,00	14,69
2010	12.715,11	2,41	50.496,53	9,56	528.000,00	11,97
2011	21.996,28	3,05	43.626,75	6,04	721.804,00	9,09
2012	16.972,21	2,25	43.094,47	5,71	754.572,00	7,96
2013	12.206,20	1,51	54.243,30	6,71	808.230,00	8,22
2014	12.108,00	1,21	67.845,00	6,78	1.001.127,00	7,99

Nguồn: Báo cáo tổng kết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (2005 - 2015) của Chính phủ

Số thu thuế xuất nhập khẩu không giảm nhiều, nhưng số thu từ các khoản thuế khác có xu hướng tăng mạnh (thu nội địa và thu thuế TTĐB, GTGT từ hàng hóa XNK). Xem xét đầy đủ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của TPP đến ngân sách Nhà nước sẽ cho ta có cái nhìn tổng quan về mối quan hệ này.

2. TPP tác động gián tiếp đến hoạt động thu các loại thuế khác

2.1. Thu thuế nội địa

Theo tính toán của Peter Petri và Michael Plummer (2012), năm 2025 GDP của Việt Nam sẽ tăng từ mức 340 tỷ USD lên 386,1 tỷ USD dưới tác động của Hiệp định TPP. Số liệu tại bảng 3 cho thấy dự báo vào năm 2025 về sự thay đổi của GDP và kim ngạch xuất khẩu 12 nước tham gia Hiệp định TPP so với việc không gia nhập TPP. Số liệu dự báo chỉ ra rằng Việt Nam là nước được hưởng lợi nhiều nhất và mạnh mẽ nhất từ các thay đổi chính sách theo cam kết của hiệp định này. GDP sẽ tăng 13,57% và kim ngạch xuất khẩu tăng 37,3% so với việc giữ nguyên các điều kiện thương mại như hiện nay.

Bảng 3: Dự báo sự thay đổi của GDP và xuất khẩu các nước dưới tác động của TPP

Quốc gia	GDP 2025			Xuất khẩu 2025		
	Không có TPP	Có TPP (thay đổi)	Tỷ lệ thay đổi	Không có TPP	Có TPP (thay đổi)	Tỷ lệ thay đổi
	Tỷ USD	*Tỷ USD*	*%*	*Tỷ USD*	*Tỷ USD*	*%*
Hoa Kỳ	20.273	77,5	0,38	2.813	124,2	4,4
Australia	1.433	8,6	0,60	332	14,9	4,5
Canada	1.978	9,9	0,50	597	15,7	2,6
Chile	292	2,6	0,90	151	3,8	2,5
Mexico	2.004	21,0	1,05	507	31,5	6,2
New Zealand	201	4,5	2,25	60	4,7	7,8
Peru	320	4,5	1,42	95	6,7	7,1
Brunei	20	0,2	1,10	9	0,3	2,8
Nhật Bản	5.338	119,4	2,24	1.252	175,7	14,0
Malaysia	431	26,3	6,10	336	41,7	12,4
Singapore	415	8,1	1,95	263	11,0	4,2
Việt Nam	340	46,1	13,57	239	89,1	37,3

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ nghiên cứu của Petet A. Petri và Michael G. Plummer(2012)

Dự báo cho thấy nền kinh tế Việt Nam, dưới tác động của TPP, sẽ có sự khởi sắc đáng kể, hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển mạnh mẽ, doanh nghiệp trong nước có cơ hội giảm chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu. Như vậy, một cách gián tiếp, TPP sẽ giúp tăng các nguồn thu thuế từ nội địa như thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt hàng hóa nội địa, thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân.

Số liệu tại bảng 4 cho thấy tình hình thu một số sắc thuế nội địa chủ yếu của Việt Nam trong 10 năm, kể từ khi Việt Nam bắt đầu thực

hiện các cam kết theo các FTA đa phương và song phương. Rõ ràng, tỷ trọng của tổng các sắc thuế này trên tổng số thu ngân sách Nhà nước luôn dao động trong mức 50% đến 60%. Cụ thể, thuế thu nhập doanh nghiệp giảm dần về tỷ trọng, do doanh nghiệp Việt Nam trải qua thời kỳ khó khăn dưới tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới, nhiều doanh nghiệp thua lỗ hoặc giải thế, bên cạnh đó là chính sách ân hạn thuế, giảm thuế suất của Chính phủ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động cũng là nguyên nhân làm giảm nguồn thu. Thuế tiêu thụ đặc biệt áp cho hàng nội địa giữ tỷ trọng tương đối ổn định, trong khi thuế giá trị gia tăng lại có xu hướng tăng dần và giữ vai trò quan trọng trong tổng số thu. Giai đoạn 2005 - 2015, song song với các chính sách cắt giảm thuế suất xuất nhập khẩu, mở cửa thị trường, Chính phủ Việt Nam cũng đưa ra nhiều hình thức hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước phát triển, khuyến khích thị trường tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ nội địa. Hàng Việt Nam được ưa chuộng hơn tại thị trường trong nước giúp thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, tăng nguồn thu cho doanh nghiệp và Chính phủ. Đặc biệt vào cuối giai đoạn, thuế thu nhập cá nhân dành cho người có thu nhập cao đã tăng tỷ trọng gấp gần 3 lần so với đầu kỳ, ngày càng đóng góp nhiều vào ngân sách Nhà nước.

Sau khi TPP chính thức có hiệu lực, số thu ngân sách từ các sắc thuế nội địa sẽ có xu hướng tăng mạnh nhờ vào nền tảng thị trường hiện tại kết hợp với sức bật mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam.

Bảng 4: Số thu thuế một số sắc thuế nội địa Việt Nam giai đoạn 2005 - 2015

Năm	Thuế GTGT hàng nội địa		Thuế TTĐB hàng nội địa		Thuế thu nhập doanh nghiệp		Thuế thu nhập cá nhân		Tổng tỷ trọng so với thu NSNN (%)
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	
2005	31.424	13,17	15.716	6,58	75.847	31,78	4.234	1,77	53,30
2006	38.603	13,35	17.195	5,95	99.796	34,51	5.179	1,79	55,60
2007	47.860	14,23	17.365	5,16	104.552	31,09	7.415	2,21	52,69
2008	60.523	13,92	22.123	5,09	137.239	31,57	12.940	2,98	53,55
2009	79.916	17,14	29.728	6,38	112.164	24,05	14.318	3,07	50,64
2010	98.739	16,78	37.311	6,34	148.655	25,26	26.276	4,47	52,85
2011	117.704	16,31	42.686	5,91	196.058	27,16	38.469	5,33	54,71
2012	137.928	18,76	43.364	5,90	215.798	29,35	44.959	6,12	60,13
2013	157.350	19,14	54.178	6,59	199.725	24,30	46.561	5,66	55,70
2014	163.703	18,96	55.472	6,42	207.681	24,05	47.853	5,54	54,97
2015	184.534	19,90	62.332	6,72	194.855	21,01	55.633	6,00	53,62

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các báo cáo Dự toán/Quyết toán Ngân sách Nhà nước các năm 2005- 2015 của Bộ Tài chính

2.2. Thu thuế GTGT, TTĐB từ hàng hóa XNK

Giống như các FTA khác, TPP sẽ mang lại lợi ích không thể phủ nhận về thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu. Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh sẽ tạo nguồn thu dồi dào cho thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt đánh vào hàng hóa xuất khập khẩu. Tuy nhiên, do thuế XNK bị cắt giảm, trị giá tính thuế TTĐB và GTGT tính trên mỗi sản phẩm cũng sẽ giảm. Vậy TPP sẽ tác động tích cực hay tiêu cực đến số thu thuế GTGT và TTĐB từ hàng hóa XNK còn phụ thuộc vào mức độ ảnh hưởng của hai yếu tố trên.

Qua thực tiễn hoạt động thu thuế tiêu thụ đặc biệt từ năm 2005 đến năm 2015, Chính phủ đề xuất tăng mức thuế suất loại thuế này của một số dòng sản phẩm như tăng thêm 20% - 30% đối với thuốc lá (lộ trình đến 2018), tăng thêm 10% - 15% đối với rượu, tăng thêm 15% - 20% đối với bia.

Theo số liệu tại bảng 3, có thể thấy rõ ràng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sẽ tăng mạnh. Ngay khi TPP có hiệu lực, 11 nước thành viên còn lại của Hiệp định cam kết sẽ ngay lập tức xóa bỏ từ 97% đến 100% dòng thuế nhập khẩu dành cho hàng hóa của Việt Nam. Đây là điều kiện quan trọng thúc đẩy hoạt động xuất khẩu của Việt Nam.

Điển hình như Hoa Kỳ sẽ xóa bỏ gần 100% số dòng thuế, trong đó có 55,4% số dòng thuế nông nghiệp dành cho hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam, chiếm 97,7% kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam sang Hoa Kỳ. Có thể thấy chính sách này tạo điều kiện thuận lợi đối với doanh nghiệp Việt Nam. Bên cạnh đó, các mặt hàng chủ lực của Việt Nam cũng được xóa bỏ thuế ngay như gạo, mật ong, chè, điều, rau quả.

Nhật Bản sẽ xóa bỏ ngay lập tức 86% số dòng thuế nhập khẩu cho hàng hóa Việt Nam, chiếm 93,6% kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam. So với FTA Việt Nam - Nhật Bản thì TPP tạo điều kiện thuận lợi hơn nhờ rút ngắn lộ trình cắt giảm thuế cho một số ngành hàng chủ lực của Việt Nam, ví dụ như thủy sản.

Bảng 5: Số thu thuế TTĐB và GTGT từ hàng hóa XNK của Việt Nam giai đoạn 2005 - 2014

Năm	Đối với hàng hóa XNK				TỔNG THU NSNN *(Tỷ đồng)*
	Thuế TTĐB		Thuế GTGT		
	Giá trị *(Tỷ đồng)*	Tỷ trọng *(%)*	Giá trị *(Tỷ đồng)*	Tỷ trọng *(%)*	
2005	2.613,16	0,92	29.281,34	10,32	283.847,00
2006	3.678,04	1,05	34.626,79	9,87	350.842,00
2007	6.305,03	1,46	46.640,95	10,82	431.057,00
2008	10.369,71	1,89	65.052,40	11,86	548.529,00
2009	12.283,36	2,78	66.964,29	15,14	442.340,00
2010	10.856,26	2,06	107.172,89	20,30	528.000,00
2011	15.782,75	2,19	135.359,55	18,75	721.804,00
2012	11.039,42	1,46	125.816,86	16,67	754.572,00
2013	11.743,50	1,45	142.614,20	17,65	808.230,00
2014	15.395,00	1,54	157.451,00	15,73	1.001.127,00

Nguồn: Báo cáo tổng kết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (2005 - 2015) của Chính phủ

Nhìn vào số liệu bảng 5 có thể thấy số thu thuế TTĐB từ hàng hóa XNK giữ tỷ lệ ổn định trong tổng thu ngân sách Nhà nước Việt Nam, còn số thu thuế GTGT từ loại hàng hóa này có xu hướng tăng dần về tỷ trọng. Mặc dù Việt Nam đã bắt đầu lộ trình cắt giảm thuế theo các FTA từ năm 2005 (trong đó giai đoạn cắt giảm mạnh mẽ nhất là 2010 - 2015) nhưng số thu thuế tuyệt đối không có dấu hiệu sụt giảm. Điều này chứng tỏ, trên thực tế, việc tăng kim ngạch xuất nhập khẩu có tác động đến số thu thuế mạnh mẽ hơn việc giảm trị giá tính thuế của từng mặt hàng xuất nhập khẩu.

Như vậy, với cơ chế tác động tương tự các FTA khác, việc gia nhập TPP sẽ giúp Việt Nam tăng số thu từ thuế TTĐT và thuế GTGT đánh lên hàng hóa XNK.

3. Tác động chung của TPP đến số thu ngân sách Nhà nước

Ngoài 7 thị trường mà Việt Nam đã có FTA, TPP giúp Việt Nam tiếp cận đến 4 thị trường: Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Peru một cách nhanh chóng và thuận tiện. Đối tác thương mại chính của Việt Nam hiện nay là các nước thuộc khu vực ASEAN, EU, Trung Quốc, Hoa Kỳ. Bằng việc gia nhập TPP, Việt Nam có cơ hội chuyển dịch thị trường xuất nhập khẩu trong tương lai, giảm bớt rủi ro trong việc hạn chế thị trường thương mại, tránh bị phụ thuộc vào một số ít thị trường nhất định.

Doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội nhập khẩu máy móc, nguyên nhiên vật liệu với giá thành thấp, giúp giảm chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm. Nhờ đó, hàng hóa của Việt Nam sẽ tăng tính cạnh tranh trên thị trường thế giới, không chỉ riêng 11 thị trường đối tác TPP mà cả các thị trường khác nữa. Việc tăng khả năng cạnh tranh, tăng kim ngạch xuất khẩu đến các quốc gia không được áp dụng ưu đãi thuế quan sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc gia tăng số thu thuế của Việt Nam.

Nhìn từ bề mặt của các cam kết sẽ thấy TPP tác động trực tiếp đến việc giảm số thu thuế xuất nhập khẩu, từ đó làm giảm số thu ngân sách Nhà nước. Nhưng nhìn từ bản chất tác động nhiều mặt của TPP đến nền kinh tế Việt Nam, có thể kết luận rằng ngân sách Nhà nước sẽ không bị tác động tiêu cực khi TPP chính thức có hiệu lực.

Những cơ hội to lớn TPP tạo ra cho Việt Nam cũng sẽ đi kèm với những thách thức không hề nhỏ. Các nước đối tác dành cho Việt Nam hưởng những ưu đãi thuế quan nhưng doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải đáp ứng các hàng rào phi thuế quan nghiêm ngặt. Đây là khó khăn trong ngắn hạn, nếu chúng ta chấp nhận đầu tư, cải thiện chất lượng sản phẩm, vượt qua các kiểm tra ngặt nghèo của các thị trường khó tính nhất thì trong dài hạn hàng hóa Việt Nam sẽ có chỗ đứng vững chắc trên thị trường quốc tế. Như vậy, khó khăn này cũng chính là cơ hội để Việt Nam cải thiện nền sản xuất hàng hóa trong nước.

TPP có tác động hai chiều đến hoạt động thu ngân sách Nhà nước của Việt Nam, làm thay đổi tỷ trọng đóng góp của từng sắc thuế. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu sẽ có xu hướng giảm dần tỷ trọng, trong khi các loại thuế khác sẽ tăng dần tỷ trọng và tăng mạnh về số thu tuyệt đối. Xét đến ảnh hưởng toàn diện từ các cam kết của TPP tạo ra thì ngân sách Nhà nước Việt Nam có nhiều cơ hội tăng số thu hơn so với trường hợp Việt Nam không tham gia TPP. Tuy nhiên, để các cơ hội này mang lại giá trị thực trong tương lai thì cần có sự nỗ lực từ cả phía Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam. Việt Nam cần nghiêm túc nghiên cứu các cam kết và tích cực điều chỉnh

thể chế, chính sách, cơ chế vận hành phù hợp với môi trường hội nhập thế hệ mới. Doanh nghiệp Việt Nam cần tranh thủ các ưu đãi đặc biệt dành cho mình, có chiến lược cụ thể và dài hạn trong việc thâm nhập nền kinh tế quốc tế dưới các chính sách của TPP; nghiên cứu kỹ các quy định và có kế hoạch rõ ràng để phát triển, đảm bảo hàng hóa Việt Nam đủ yêu cầu được hưởng ưu đãi theo quy định, đặc biệt là quy định về xuất xứ hàng hóa.

Tài liệu tham khảo

1. Peter A. Petri, Michael G. Plummer, *The Trans-Pacific Partnership and Asia-Pacific Intergration: Policy Implications,* Policy Brief, Number Pb 12 - 16, Peterson Institute for International Economics, June 2012.
2. *Báo cáo tổng kết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (2005 - 2015)* của Chính phủ, tháng 10 năm 2015.
3. *Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật thuế tiêu thụ đặc biệt* của Chính phủ, 2014.
4. *Tổng quan về hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP)*, Trung tâm thông tin - tư liệu, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, 2015.
5. *Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định TPP) và sự tham gia của Việt Nam*, Bộ Công Thương, 2015.
6. Chuyên đề *Hiệp định Thương mại Tự do (FTA)*, Trung tâm WTO, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI. Địa chỉ truy cập: http://www.trungtamwto.vn/fta
7. *Quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước Việt Nam từ năm 2005 đến năm 2013,* Bộ Tài chính.
8. *Dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước Việt Nam năm 2014, 2015*, Bộ Tài chính.